

Số : 06 /2008/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp
trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005; Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 08 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường; Căn cứ Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 08 năm 2006 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Luật Khiếu nại, tố cáo được Quốc hội thông qua ngày 02 tháng 12 năm 1998; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 15 tháng 6 năm 2004 đã được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Thanh tra được Quốc hội thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2004; Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 03 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Pháp lệnh Thủ đô ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định 65/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định 81/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 05 năm 2007 của Chính phủ Quy định tổ chức bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết 08/2006/NQ-HĐND ngày 22 tháng 07 năm 2006 của Hội đồng Nhân dân Thành phố về việc phân cấp một số lĩnh vực quản lý Nhà nước về kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-UBND ngày 28 tháng 03 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc Thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày kể từ ngày ký.

Các Quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn; Các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ; | Để
- TT TU, TT HĐND TP; | báo
- VP Chủ tịch Nước, VP CP; | cáo
- Bộ TN và MT; Tổng TT CP; Bộ TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP; |
- Các đ/c PCT UBND TP; |
- C,PVP UBND TP, các phòng Cviên;
- Báo: Hà Nội Mới; KTẾ ĐThị;
- Đài Phát thanh và Truyền hình HN;
- Lưu Văn thư. *[Handwritten initials]*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *[Signature]*

KT. CHỦ TỊCH *[Signature]*

PHÓ CHỦ TỊCH *[Signature]*



Vũ Hồng Khanh

QUY ĐỊNH

**Về giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp
trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06 /2008/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2008
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng điều chỉnh.

Quy định này quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn, Ban quản lý các Khu công nghiệp và khu chế xuất Hà Nội, Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội và điều chỉnh mối quan hệ về thẩm quyền, trình tự tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng.

Hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của cơ quan, tổ chức, cá nhân gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước; quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức khác nhưng không phải là tội phạm và được quy định tại Pháp Lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 07 năm 2002 và Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường thì phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc tiếp nhận đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp về bảo vệ môi trường.

Thủ trưởng các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tiếp công dân theo định kỳ và chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc thường xuyên tiếp công dân, cơ quan, tổ chức để tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Khiếu nại, nội dung khiếu nại hành chính về bảo vệ môi trường.

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

2. Khiếu nại hành chính về bảo vệ môi trường gồm: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; quyết định đình chỉ hoạt động; quyết định giải quyết hoặc xử lý tố cáo về bảo vệ môi trường; kết luận của thanh tra về bảo vệ môi trường; quyết định tước quyền sử dụng giấy phép, thu hồi giấy phép môi trường của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường; hành vi hành chính của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính gây ra.

Điều 5. Tố cáo, nội dung tố cáo về bảo vệ môi trường.

1. Tố cáo về bảo vệ môi trường là việc công dân báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích Nhà nước; quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức khác.

2. Công dân có quyền tố cáo với cơ quan, người có thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường sau đây:

a) Gây ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường;

b) Xâm phạm quyền, lợi ích của Nhà nước, cộng đồng dân cư, tổ chức, gia đình và cá nhân;

c) Những tố cáo liên quan đến việc lạm dụng quyền hạn, nhiệm vụ, công vụ để vụ lợi, cố ý làm trái của cơ quan hoặc người có thẩm quyền trong hoạt động quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Điều 6. Tranh chấp về môi trường.

1. Nội dung tranh chấp về môi trường bao gồm:

a) Tranh chấp về quyền, trách nhiệm bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng thành phần môi trường;

b) Tranh chấp về việc xác định nguyên nhân gây ra ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; về trách nhiệm xử lý, khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường gây ra.

2. Các bên tranh chấp về môi trường bao gồm:

a) Tổ chức, cá nhân sử dụng thành phần môi trường có tranh chấp với nhau;

b) Giữa tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng các thành phần môi trường và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cải tạo, phục hồi khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái, bồi thường thiệt hại về môi trường.

Chương II
TIẾP NHẬN, XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ TRANH CHẤP
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

MỤC 1

Tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại về bảo vệ môi trường

Điều 7. Khiếu nại và việc xử lý đơn khiếu nại

Khiếu nại và xử lý đơn khiếu nại quyết định hành chính và hành vi hành chính về bảo vệ môi trường được thực hiện theo Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Quy định tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc Thành phố Hà Nội ban hành theo Quyết định số 36/2007/QĐ-UBND ngày 28 tháng 03 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định 36/2007/QĐ-UBND).

MỤC 2

Tiếp nhận và xử lý đơn tố cáo về bảo vệ môi trường

Điều 8. Người tố cáo về bảo vệ môi trường phải gửi đơn đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền. Trong đơn tố cáo phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ người tố cáo; nội dung tố cáo. Trong trường hợp đến tố cáo trực tiếp hoặc tố cáo qua đường dây nóng thì người có trách nhiệm tiếp nhận phải ghi lại nội dung tố cáo, họ tên, địa chỉ người tố cáo; khi cần thiết thì ghi âm lời tố cáo. Bản ghi lời tố cáo phải cho người tố cáo đọc lại, nghe lại và có chữ ký xác nhận của người tố cáo trừ trường hợp tố cáo qua đường dây nóng.

Điều 9. Tiếp nhận và xử lý đơn, thư tố cáo về bảo vệ môi trường.

1. Các đơn, thư tố cáo về bảo vệ môi trường do công dân gửi đến (trực tiếp hoặc gián tiếp) sau khi tiếp nhận đều phải ghi vào sổ theo dõi đơn tố cáo về môi trường;

2. Người tiếp nhận đơn, thư tố cáo hoặc tiếp nhận tố cáo trực tiếp phải ghi phiếu tiếp nhận tố cáo (*theo mẫu*) và gửi Phiếu ghi nhận đã tiếp nhận tố cáo cho người tố cáo.

3. Sau khi tiếp nhận đơn, thư tố cáo hoặc bản ghi lời tố cáo phải tiến hành phân loại và xử lý như Điều 36 Quyết định 36/2007/QĐ-UBND.

4. Việc xử lý tố cáo trực tiếp và tố cáo qua đường dây nóng giống như xử lý đơn tố cáo.

MỤC 3

Tiếp nhận và xử lý đơn tranh chấp về môi trường

Điều 10. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tranh chấp về môi trường phải gửi đơn đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền. Trong đơn tranh chấp phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tranh chấp; nội dung tranh chấp.

Điều 11. Việc tiếp nhận và xử lý đơn tranh chấp về môi trường được xử lý giống như việc tiếp nhận và xử lý đơn tố cáo về bảo vệ môi trường.

Chương III

THẨM QUYỀN, THỜI HẠN VÀ TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ TRANH CHẤP VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

MỤC 1

Giải quyết khiếu nại về bảo vệ môi trường

Điều 12. Thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc Thành phố Hà Nội được thực hiện theo Điều: 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25 và Điều 26 Quyết định 36/2007/QĐ-UBND.

Điều 13. Thời hiệu khiếu nại, thời hạn giải quyết khiếu nại và việc khởi kiện vụ án hành chính được quy định theo Điều 27 và Điều 28 Quyết định 36/2007/QĐ-UBND.

MỤC 2

Giải quyết tố cáo về bảo vệ môi trường

Điều 14. Thời hạn giải quyết tố cáo, phản ánh về bảo vệ môi trường là không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết.

Điều 15. Nguyên tắc giải quyết

Khi xảy ra tố cáo về việc gây ô nhiễm môi trường, khuyến khích các đơn vị, tổ chức, cá nhân tự giác khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị, doanh nghiệp hoặc cá nhân mình gây ra.

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân bị tố cáo phải tự chứng minh về chất lượng các chất thải phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của đơn vị mình và tình trạng phát thải thực tế khi bị tố cáo với chính quyền địa phương và cơ quan lý Nhà nước về môi trường.

Điều 16. Phân cấp và thẩm quyền giải quyết

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) giải quyết đơn thư tố cáo về bảo vệ môi trường trong các trường hợp sau:

a) Vụ việc có nội dung đơn giản (để nhận biết đúng sai, gây tác động trong phạm vi một phường, xã hoặc thị trấn), giới hạn trong phạm vi quản lý về địa giới hành chính của cấp xã;

b) Giải quyết, xử lý vi phạm hành chính và buộc tổ chức, cá nhân bị tố cáo chấm dứt tình trạng gây ô nhiễm môi trường đối với tố cáo về ô nhiễm môi trường hoặc việc gây ô nhiễm môi trường trong khu vực dân cư do các hoạt động: Xây dựng, cải tạo sửa chữa nhà cửa; đổ phế thải, rác thải ở nơi không phải là bãi rác; chăn nuôi gia súc, gia cầm; tố cáo về ô nhiễm môi trường đối với tất cả các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Giải quyết lần đầu tố cáo về môi trường đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy mô cá thể, hộ gia đình và hợp tác xã đã có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Bản xác nhận Cam kết về Bảo vệ Môi trường do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp, của: Các cá nhân; hộ gia đình; hợp tác xã; cơ sở sản xuất thủ công nghiệp; cơ sở sản xuất nông nghiệp; cơ sở nuôi trồng thủy, hải sản; cơ sở kinh doanh, dịch vụ;

d) Tổ chức hoà giải theo pháp luật về hoà giải đối với tố cáo về môi trường của tất cả các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên cấp giấy phép đầu tư.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) giải quyết các đơn thư tố cáo về môi trường đối với các trường hợp sau:

a) Vụ việc đã được Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết nhưng vẫn còn tiếp khiếu, vụ việc liên quan đến nhiều phường, xã trên địa giới hành chính của quận, huyện;

b) Giải quyết đến khi có Kết luận giải quyết tố cáo và ban hành Quyết định xử lý tố cáo nếu phải xử lý (sau đây gọi là quyết định giải quyết) có hiệu lực pháp luật tố cáo về môi trường đã được cấp xã giải quyết lần đầu đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy mô cá thể, hộ gia đình và hợp tác xã đã có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Bản xác nhận Cam kết về Bảo vệ Môi trường do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp, của: Các cá nhân; hộ gia đình; cơ sở sản xuất thủ công nghiệp; cơ sở sản xuất nông nghiệp; cơ sở nuôi trồng thủy, hải sản; cơ sở kinh doanh, dịch vụ;

c) Giải quyết lần đầu đối với tố cáo về môi trường của tất cả các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên cấp giấy phép đầu tư hoặc thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp Phiếu xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường theo Luật Bảo vệ Môi trường năm 1993.

3. Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội (sau đây gọi tắt là Ban quản lý) giải quyết đơn thư tố cáo (có thể uỷ quyền hoặc giao nhiệm vụ giải quyết cho Trưởng Ban quản lý Cụm tiểu thủ công nghiệp hoặc Ban quản lý khu công nghiệp hoặc các tên gọi khác nhưng có nhiệm vụ quản lý cơ sở hạ tầng và cung cấp các dịch vụ hạ tầng cho các doanh nghiệp trong cụm thủ công nghiệp, khu công nghiệp) về bảo vệ môi trường trong các trường hợp sau:

a) Vụ việc có nội dung đơn giản, giới hạn trong phạm vi quản lý của Ban quản lý;

b) Giải quyết lần đầu tố cáo về môi trường đối với tố cáo giữa các doanh nghiệp trong khuôn viên khu công nghiệp hoặc giữa tổ chức, công dân ngoài khuôn viên khu công nghiệp đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

4. Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội giải quyết các tố cáo về bảo vệ môi trường trong các trường hợp sau:

a) Vụ việc có tính chất phức tạp, vụ việc liên quan đến nhiều quận, huyện; nhiều ngành trên địa bàn Thành phố;

b) Giải quyết đến khi có quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật đối với tố cáo về môi trường đã được cấp huyện giải quyết lần đầu của tất cả các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên cấp giấy phép đầu tư hoặc thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp Phiếu xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường theo Luật Bảo vệ Môi trường năm 1993;.

c) Giải quyết đến khi có quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật đối với tố cáo về môi trường đối với các vụ việc được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội hoặc Bộ Tài nguyên và Môi trường giao trực tiếp giải quyết;

d) Trường hợp Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội đã giải quyết bằng quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật nhưng đương sự còn tiếp tục tố cáo và việc tiếp tục tố cáo là có cơ sở thì Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội báo cáo vụ việc đến Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội để chỉ đạo xem xét lại quyết định giải quyết.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết các tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành quyết định giải quyết nhưng đương sự không đồng ý.

6. Trong trường hợp tố cáo hành vi phạm tội về môi trường theo quy định tại Bộ Luật Hình sự thì cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường không thụ lý giải quyết mà phải chuyển cho cơ quan công an để giải quyết theo quy định của Luật tố tụng hình sự.

Điều 17. Trình tự giải quyết của các phòng, ban, đơn vị (hoặc cá nhân) khi được giao giải quyết tố cáo về bảo vệ môi trường

1. Có Quyết định giao vụ việc cho cán bộ thụ lý. Thời hạn giải quyết vụ việc theo quy định tại Điều 14 của Quy định này.

Đối với các vụ việc phức tạp người có thẩm quyền giải quyết tố cáo ra Quyết định thành lập đoàn kiểm tra hoặc đoàn thanh tra để giải quyết tố cáo.

(Hoạt động của đoàn thanh tra được quy định tại: Luật Thanh tra; Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 03 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra; Nghị định 65/2006/NĐ-CP ngày 23/6/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường; Quy chế hoạt động của Đoàn thanh tra Ban hành kèm theo Quyết định số 2151/2006/QĐ-TTCT ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Tổng thanh tra).

2. Cán bộ thụ lý hoặc Đoàn thanh tra, kiểm tra phải tổ chức kiểm tra, xác minh theo Quyết định giao việc hoặc Quyết định thanh tra, kiểm tra tại tổ chức, cá nhân có liên quan. Kết quả kiểm tra, xác minh phải được lập thành biên bản và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực của kết quả kiểm tra, xác minh.

3. Khi cần phải tổ chức đo kiểm hoặc lấy mẫu về môi trường phải có Quyết định trưng cầu giám định (đo kiểm, lấy mẫu) theo quy định của pháp luật.

4. Việc đo kiểm, lấy mẫu phải được công khai bằng văn bản cho tổ chức được đo kiểm, các cơ quan hữu quan, tổ chức cá nhân có quyền, nghĩa vụ liên quan và chính quyền địa phương.

5. Dự thảo Quyết định giải quyết vụ việc trình người có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

6. Khi thấy cần thiết có thể xin tổ chức Hội nghị tư vấn lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan vào dự thảo Quyết định giải quyết vụ việc hoặc tham khảo ý kiến của các phòng, ban, đơn vị được giao phối hợp và các phòng, ban khác.

7. Gửi Quyết định giải quyết đến nguyên đơn, bị đơn, các cơ quan hữu quan, tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ liên quan và chính quyền địa phương.

8. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu của Quyết định giải quyết.

Điều 18. Trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị (hoặc cá nhân) được giao phối hợp giải quyết tố cáo về bảo vệ môi trường

1. Cử cán bộ có hiểu biết về lĩnh vực liên quan đến nội dung khiếu, tố. Am hiểu pháp luật và nhiệt tình với công việc tham gia phối hợp giải quyết khi có yêu cầu của phòng, ban được giao giải quyết.

2. Cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến vụ việc mà phòng, ban đang lưu giữ hoặc thông tin quản lý liên quan.

3. Tham gia đầy đủ quá trình kiểm tra, xác minh và góp ý vào dự thảo Quyết định giải quyết khi được yêu cầu.

Điều 19. Ban hành quyết định giải quyết tố cáo về bảo vệ môi trường

1. Căn cứ vào quy định của pháp luật, kết quả gặp gỡ, đối thoại, kết quả thẩm tra xác minh, kết luận kiến nghị việc giải quyết tố cáo; Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo ban hành Quyết định giải quyết tố cáo theo thời hạn quy định tại Điều 14 của Quy định này.

2. Kết quả giải quyết tố cáo phải được thể hiện bằng quyết định giải quyết tố cáo. Không dùng các hình thức văn bản khác để thay cho quyết định giải quyết tố cáo. Nội dung quyết định phải làm rõ:

a) Trong trường hợp người bị tố cáo không vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, không vi phạm về nhiệm vụ, công vụ trong việc quản lý môi trường thì phải có kết luận thông báo cho người bị tố cáo, cơ quan quản lý người bị tố cáo biết, đồng thời xử lý hoặc kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý người có tình tố cáo sai sự thật (nếu cần thiết);

b) Trong trường hợp người bị tố cáo có vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, vi phạm các quy định về nhiệm vụ, công vụ trong việc quản lý môi trường thì xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đồng thời áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật để quyết định, kiến nghị xử lý được chấp hành nghiêm chỉnh;

c) Trong trường hợp hành vi bị tố cáo có dấu hiệu tội phạm môi trường thì chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan công an để giải quyết theo quy định của Luật tố tụng hình sự.

3. Cán bộ được giao giải quyết vụ việc phải gửi Quyết định giải quyết tố cáo đến người tố cáo, người bị tố cáo, người có quyền và lợi ích liên quan, người có thẩm quyền giải quyết tiếp theo, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và Chánh Thanh tra Thành phố để báo cáo, tổng hợp theo dõi.

4. Phòng ban, đơn vị liên quan được giao giải quyết trong phạm vi trách nhiệm của mình, kiểm tra đôn đốc cơ quan, đơn vị thi hành quyết định giải quyết tố cáo đã có hiệu lực pháp luật theo luật định.

Điều 20. Đối với những đơn tố cáo về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã thì giải quyết như sau:

1. Đối với các cơ sở đã được cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Bản xác nhận Cam kết bảo vệ Môi trường:

a) Tổ chức hoà giải, đưa ra thời hạn (nhiều nhất không quá 30 ngày làm việc) yêu cầu đơn vị, tổ chức, cá nhân bị tố cáo về môi trường phải có biện pháp bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng gây ô nhiễm môi trường, chấm dứt hành vi gây ô nhiễm môi trường;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thông báo kết quả hoà giải, các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với đơn vị, tổ chức, cá nhân bị tố cáo; Văn bản được gửi đến nguyên đơn, bị đơn, Ủy ban nhân dân và Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện;

c) Sau thời hạn theo yêu cầu đơn vị, tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng cam kết trong buổi hoà giải và yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì căn cứ vào mức độ vi phạm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và buộc đơn vị, tổ chức, cá nhân phải chấm dứt tình trạng gây ô nhiễm môi trường;

d) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và buộc đơn vị, tổ chức, cá nhân phải chấm dứt tình trạng gây ô nhiễm môi trường mà tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc đã thực hiện nhưng vẫn còn khiếu kiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết tiếp.

2. Đối với các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã hết hạn nhưng chủ cơ sở không chịu làm thủ tục ra hạn hoặc không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận gia hạn.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định đình chỉ hoạt động và áp dụng biện pháp cưỡng chế nếu chủ cơ sở cố tình không chấp hành;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã không được chuyển đơn của vụ việc này lên Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc các cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

Điều 21. Đối với những đơn tố cáo về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện giải quyết như sau:

1. Đối với các vụ việc Ủy ban nhân dân cấp xã đã tổ chức hoà giải (quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 16 của Quy định này):

a) Đối với tố cáo về bảo vệ môi trường có nội dung không phức tạp thì người có thẩm quyền giải quyết tố cáo giao Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành xác minh, kết luận nội dung tố cáo và kiến nghị giải quyết tố cáo;

b) Đối với tố cáo về bảo vệ môi trường có nội dung phức tạp thì người có thẩm quyền giải quyết tố cáo giao Thanh tra huyện hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện thành lập đoàn kiểm tra để tiến hành xác minh, kết luận nội dung tố cáo và kiến nghị giải quyết tố cáo.

Trách nhiệm và trình tự giải quyết được thực hiện theo Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Quy định này;

c) Căn cứ kết quả giải quyết hoà giải của Ủy ban nhân dân cấp xã, kết luận kiểm tra của cấp mình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra văn bản giải quyết tố cáo;

d) Văn bản giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ sở để Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội giải quyết vụ việc trong trường hợp còn tiếp khiếu.

2. Đối với các vụ việc cấp xã đã giải quyết lần đầu (quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 16 của Quy định này):

a) Đối với tố cáo về bảo vệ môi trường có nội dung không phức tạp thì người có thẩm quyền giải quyết tố cáo giao cho Chánh Thanh tra huyện kết hợp Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành xác minh, kết luận nội dung tố cáo và kiến nghị giải quyết tố cáo;

b) Đối với tố cáo về bảo vệ môi trường có nội dung phức tạp thì người có thẩm quyền giải quyết tố cáo ra quyết định thành lập đoàn thanh tra hoặc đoàn kiểm tra do Chánh Thanh tra huyện, Trưởng hoặc phó Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện hoặc người có đủ thẩm quyền và năng lực làm Trưởng đoàn để giải quyết vụ việc.

Trách nhiệm và trình tự giải quyết được thực hiện theo Điều 17 và Điều 18 của Quy định này;

c) Căn cứ kết quả giải quyết lần đầu của cấp xã, kết luận thanh kiểm tra của cấp mình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định giải quyết tố cáo theo quy định tại Điều 19 của Quy định này;

d) Quyết định giải quyết tố cáo của cấp huyện là quyết định có hiệu lực pháp luật.

Điều 22. Đối với những đơn tố cáo về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý giải quyết như sau:

1. Đối với tố cáo về bảo vệ môi trường có nội dung đơn giản thì Trưởng Ban quản lý tiến hành xác minh, kết luận nội dung tố cáo và kiến nghị giải quyết tố cáo.

2. Đối với tố cáo về bảo vệ môi trường có nội dung phức tạp thì Trưởng Ban quản lý kết hợp với chính quyền địa phương và Phòng Tài nguyên và Môi trường

cấp huyện kiểm tra để tiến hành xác minh, kết luận nội dung tố cáo và kiến nghị giải quyết tố cáo.

3. Căn cứ kết quả kiểm tra xác minh, kết luận nội dung tố cáo, kiến nghị giải quyết tố cáo Trường Ban quản lý ra văn bản thông báo cho nguyên đơn và bị đơn.

4. Văn bản giải quyết của Ban quản lý là cơ sở để Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội giải quyết vụ việc trong trường hợp còn tiếp khiếu.

Điều 23. Đối với những đơn tố cáo về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội giải quyết như sau:

1. Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội thụ lý giải quyết vụ việc tố cáo về môi trường quy định tại điểm a, điểm b khoản 4, Điều 16 Quy định này sau khi đã được cấp xã hoà giải hoặc cấp huyện, Ban quản lý Khu công nghiệp giải quyết lần đầu.

2. Vụ việc cấp huyện đã giải quyết lần đầu (quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 21 Quy định này) và vụ việc Ban quản lý đã giải quyết (quy định tại khoản 2, Điều 22 Quy định này):

a) Đối với tố cáo về bảo vệ môi trường có nội dung không phức tạp thì người có thẩm quyền giải quyết tố cáo giao Trường Phòng quản lý Môi trường và Khí tượng Thủy văn (Chi cục Bảo vệ Môi trường) tiến hành xác minh, kết luận nội dung tố cáo và kiến nghị giải quyết tố cáo.

Trách nhiệm và trình tự giải quyết được thực hiện theo Điều 17 của Quy định này;

b) Đối với tố cáo về bảo vệ môi trường có nội dung phức tạp thì người có thẩm quyền giải quyết tố cáo giao Thanh tra Sở chủ trì kết hợp với Phòng quản lý Môi trường và Khí tượng Thủy văn (Chi cục Bảo vệ Môi trường) tổ chức thanh, kiểm tra để tiến hành xác minh, kết luận nội dung tố cáo và kiến nghị giải quyết tố cáo.

Trách nhiệm và trình tự giải quyết được thực hiện theo Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Quy định này;

c) Căn cứ kết quả giải quyết của cấp huyện và Ban quản lý, kết luận thanh, kiểm tra của cấp mình Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội ra quyết định giải quyết tố cáo;

d) Quyết định giải quyết của Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội là Quyết định có hiệu lực pháp luật.

3. Đối với các vụ việc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội hoặc Bộ Tài nguyên và Môi trường giao kiểm tra, xác minh.

Trình tự giải quyết theo điểm a, khoản 2, Điều 23 của Quy định này.

4. Đối với các vụ việc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội hoặc Bộ Tài nguyên và Môi trường giao giải quyết.

Trình tự giải quyết theo điểm b, c, d khoản 2, Điều 23 của Quy định này.

5. Đối với các vụ việc đã được cấp huyện giải quyết bằng Quyết định giải quyết mà Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội hoặc Bộ Tài nguyên và Môi trường giao giải quyết.

a) Trình tự giải quyết theo điểm b khoản 2, Điều 23 của Quy định này;

b) Nội dung văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội hoặc Bộ Tài nguyên và Môi trường phải thể hiện:

Tính đúng sai của tố cáo; Kết luận kết quả giải quyết của cấp huyện; Đề xuất hướng giải quyết và xử lý.

Điều 24. Trình tự và thủ tục giải quyết đơn tố cáo về kết quả giải quyết của Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội:

Đối với vụ việc trong quá trình giải quyết, Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội đã tổ chức đo kiểm, đánh giá chất lượng các chất thải của đơn vị, tổ chức, cá nhân bị tố cáo (sau đây gọi là bị đơn) khi đã có Quyết định giải quyết của Giám đốc Sở mà người tố cáo (sau đây gọi là nguyên đơn) vẫn còn chưa thống nhất.

Giám đốc Sở giao cho Thanh tra Sở hoặc Phòng Quản lý Môi trường và Khí tượng Thủy văn (Chi cục Bảo vệ Môi trường) chủ trì giải quyết thì được giải quyết theo trình tự như sau:

1. Chuẩn bị tổ chức phúc tra:

Mời đại diện: Phòng Tài nguyên và Môi trường quận (huyện); Ủy ban nhân dân phường (xã); Ban quản lý Khu công nghiệp (khi tố cáo liên quan đến khu công nghiệp); Đơn vị chủ quản (nếu có); Nguyên đơn và bị đơn và các cơ quan hữu quan (nếu cần) để thống nhất bằng văn bản:

a) Thời gian tổ chức đo kiểm, lấy mẫu; Đơn vị sẽ được trưng cầu đo kiểm, lấy mẫu; Các vị trí đo kiểm, lấy mẫu; Số lượng mẫu phải lấy hoặc đo kiểm; Các thiết bị, máy móc hoặc phương tiện sẽ phải hoạt động hoặc vận hành trong quá trình đo kiểm, lấy mẫu;

b) Nguyên đơn (nếu từ 02 người trở lên phải cử ra người đại diện) phải ứng nộp (Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại tạm thu) số lệ phí đo kiểm, lấy mẫu (theo báo giá của đơn vị được trưng cầu trên cơ sở số mẫu đã được thống nhất) trước ngày tổ chức đo kiểm, lấy mẫu 05 (năm) ngày làm việc.

2. Tổ chức phúc tra:

a) Buổi phúc tra do Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội chủ trì tổ chức và có sự chứng kiến, giám sát của đại diện: Phòng Tài nguyên và Môi trường

cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban quản lý Khu công nghiệp (khi tố cáo liên quan đến khu công nghiệp); Đơn vị chủ quản (nếu có); Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở hoặc thuộc cấp huyện hoặc đại diện các cơ quan hữu quan (nếu thấy cần thiết); Nguyên đơn và bị đơn;

b) Người được giao chủ trì buổi phúc tra yêu cầu:

Bị đơn phải tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc dịch vụ với đầy đủ nội dung và công đoạn theo đúng nội dung đã thống nhất tại điểm a, khoản 1, Điều này.

Đơn vị đo kiểm, lấy mẫu phải đo kiểm lấy mẫu với số lượng mẫu và vị trí lấy mẫu theo văn bản đã được thống nhất tại điểm a, khoản 1, Điều này.

3. Xử lý kết quả phúc tra:

a) Sau 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nguyên đơn phải ứng nộp tiền (thống nhất tại điểm a, khoản 1, Điều này) để tổ chức đo kiểm, lấy mẫu mà nguyên đơn (hoặc đại diện nguyên đơn) không ứng nộp số tiền theo thông báo thì coi như nguyên đơn đã tự rút đơn. Trong trường hợp này Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và thông báo cho nguyên đơn về việc chấm dứt việc giải quyết vụ việc;

b) Kết quả đo kiểm, lấy mẫu cho thấy các chất thải của bị đơn vượt tiêu chuẩn cho phép thải của tiêu chuẩn Việt Nam thì bị đơn sẽ phải thanh toán số tiền lệ phí đo kiểm lấy mẫu, ngoài ra còn bị xử phạt vi phạm hành chính và buộc khắc phục, chấm dứt tình trạng gây ô nhiễm môi trường;

c) Kết quả đo kiểm, lấy mẫu cho thấy các chất thải của bị đơn không vượt tiêu chuẩn cho phép thải của tiêu chuẩn Việt Nam thì nguyên đơn sẽ phải thanh toán số tiền lệ phí đo kiểm lấy mẫu và phải chấm dứt việc tiếp khiếu.

4. Kết quả phúc tra được thể hiện bằng Quyết định giải quyết. Đây là Quyết định giải quyết vụ việc có hiệu lực pháp luật cuối cùng của Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội.

Quyết định được gửi đến các nơi như khoản 3, Điều 19 của Quy định này.

5. Các khiếu nại, tố cáo về Quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật của Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội được giải quyết theo trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hành chính hoặc do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết, tùy theo yêu cầu của người khiếu, tố.

Điều 25. Trong quá trình giải quyết tố cáo về bảo vệ môi trường người được giao nhiệm vụ xác minh phải tạo điều kiện để người bị tố cáo giải trình, đưa ra những bằng chứng để chứng minh tính đúng, sai của những nội dung bị tố cáo.

Điều 26. Việc giải quyết tố cáo về bảo vệ môi trường phải được lập thành hồ sơ theo Điều 73 của Luật Khiếu nại, tố cáo.

MỤC 3

Giải quyết tranh chấp về bảo vệ môi trường

Điều 27. Thời hạn giải quyết tranh chấp về môi trường là không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết.

Điều 28. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp về môi trường:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa cá nhân với cá nhân với nhau; hoà giải các tranh chấp về môi trường phát sinh trên địa bàn theo quy định của pháp luật về hoà giải;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các tranh chấp về môi trường phát sinh trên địa bàn giữa các hộ kinh doanh cá thể, Hợp tác xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với hộ gia đình, cá nhân hoặc với hộ kinh doanh cá thể khác hoặc Hợp tác xã khác;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết các tranh chấp về môi trường phát sinh trên địa bàn Thành phố Hà Nội giữa các tổ chức kinh tế (do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trở lên cấp giấy phép đầu tư), tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan hành chính Nhà nước với cá nhân hoặc với các tổ chức khác.

Điều 29. Việc giải quyết tranh chấp về môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp dân sự ngoài hợp đồng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 30. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường đúng pháp luật và kịp thời góp phần làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Người nào khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường mà có hành vi bao che cho người có hành vi vi phạm mà gây hậu quả thì tùy theo mức độ nặng nhẹ thì bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Người nào có một trong các hành vi sau đây thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về bảo vệ môi trường thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật:

1. Kích động, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc người khác khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường sai sự thật;
2. Lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường để xuyên tạc, vu khống, gây rối trật tự xã hội, gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân;
3. Tố cáo về bảo vệ môi trường sai sự thật;
4. Đe dọa, trả thù, xúc phạm người khiếu nại, tố cáo, người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phải thường xuyên xem xét, giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của mình trong thời gian theo quy định, không để tồn đọng hoặc kéo dài.

Điều 34. Chánh Thanh tra Thành phố Hà Nội, Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan hữu quan có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường theo quy định tại Quy định này và tổ chức thực hiện để thống nhất trên phạm vi toàn Thành phố Hà Nội.

Điều 35. Hàng tháng, hàng quý, hàng năm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải tổng hợp tình hình giải quyết các khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường trong phạm vi, nhiệm vụ của mình về Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội thông qua Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội để tổng hợp báo cáo.

Điều 36. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị có liên quan thực hiện Bản quy định này. Hàng tháng, hàng quý, hàng năm tổng hợp tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, trách nhiệm của mình gửi về Thanh tra Thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật. *khánh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Khanh

